

Ngày 31/03/2024	63,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.2%	14.9%	2.6%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	51,272 - 66,919
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	26,075
Số lượng CPLH (CP)	408,706,345
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,120,333
Sở hữu nước ngoài	49.0%
Beta	0.87
EPS	4,706
P/E	13.6

DT thuần
Q1/24

1,837

tỷ VNĐ

QoQ: ▼228| -11.0%

YoY: ▼532| -22.4%

LN trước thuế
Q1/24

599

tỷ VNĐ

QoQ: ▼83.0| -12.2%

YoY: ▼553| -48.0%

LN sau thuế
Q1/24

549

tỷ VNĐ

QoQ: ▼94.0| -14.6%

YoY: ▼506| -48.0%

ROA
2023

6.4%

+/- YoY: ▼ 1.8%

DT thuần
2023

8,570

tỷ VNĐ

YoY: ▼802| -8.6%

LN trước thuế
2023

3,056

tỷ VNĐ

YoY: ▼823| -21.2%

LN sau thuế
2023

2,787

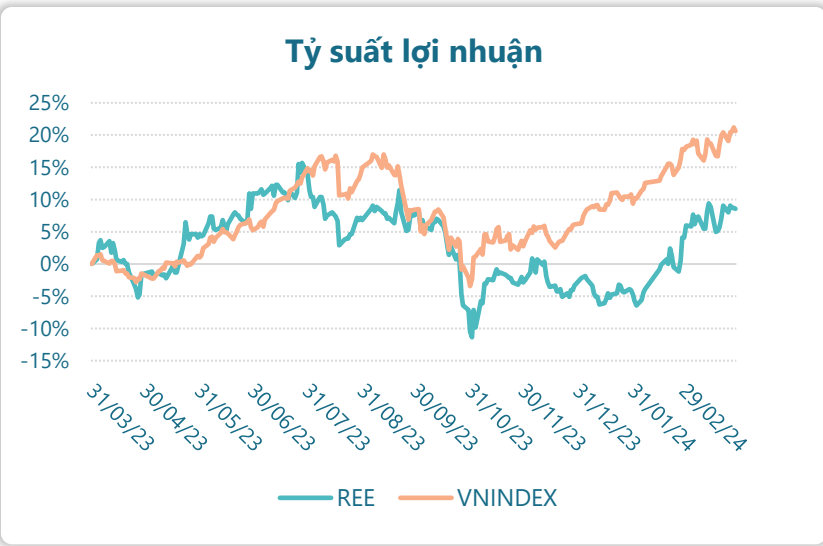
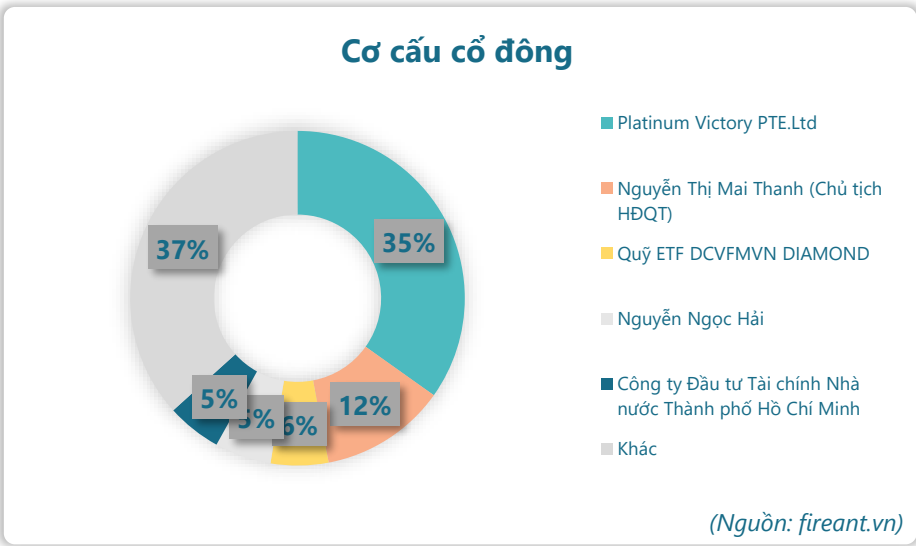
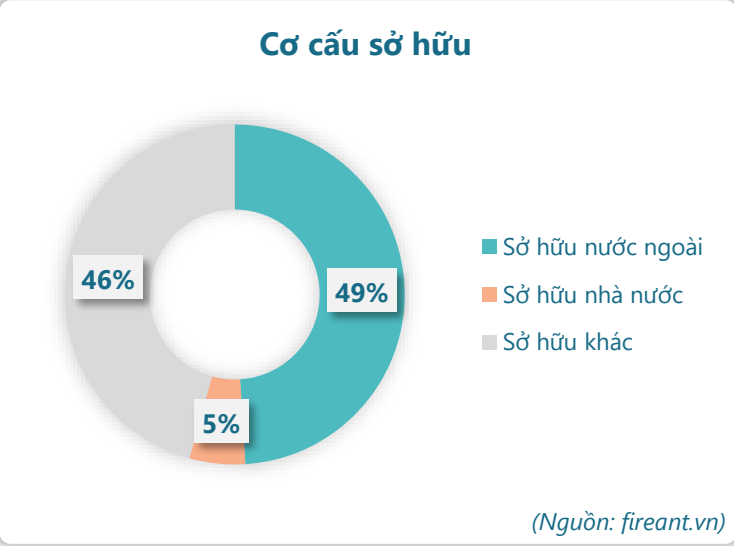
tỷ VNĐ

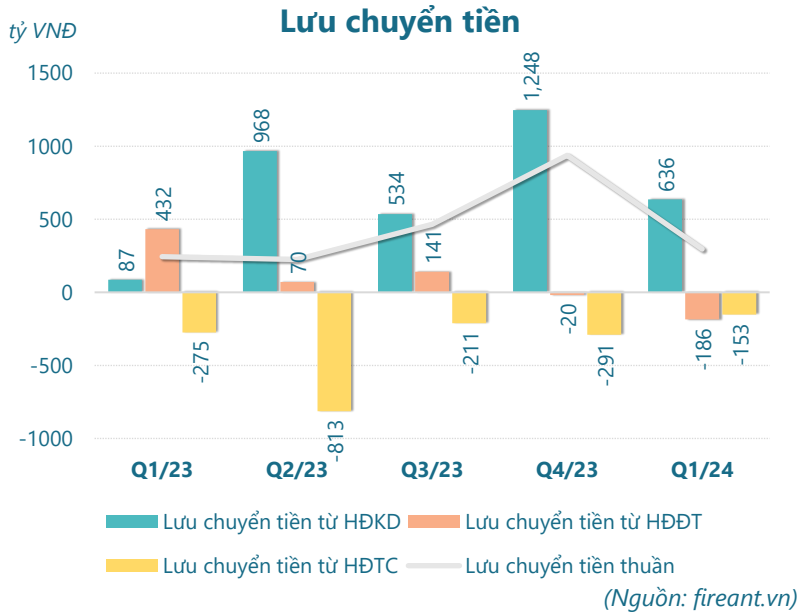
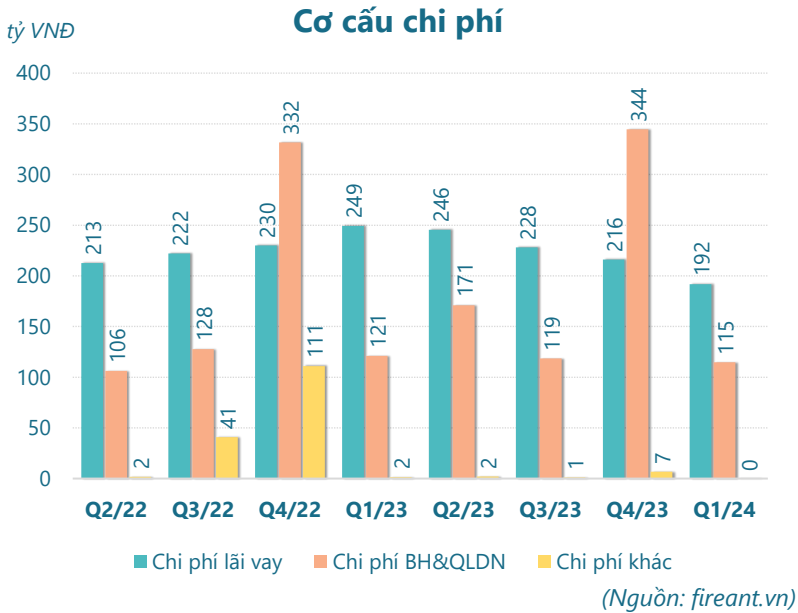
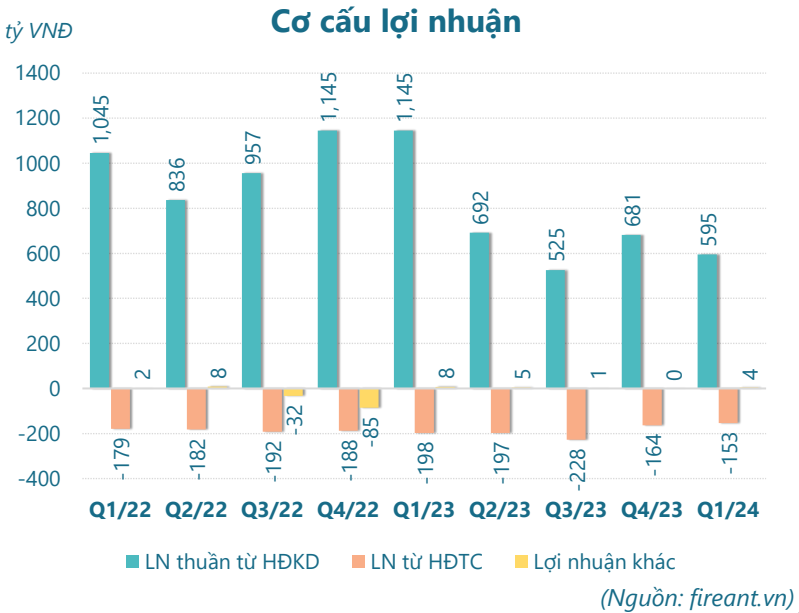
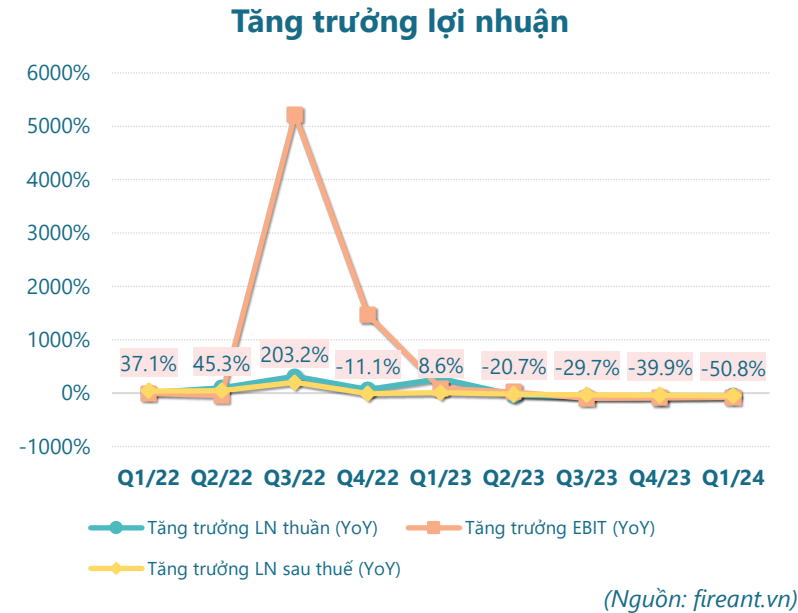
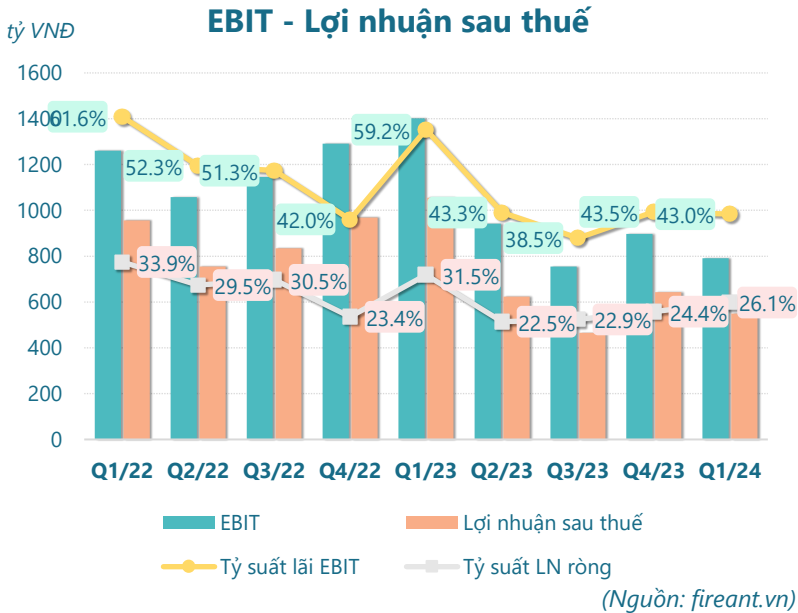
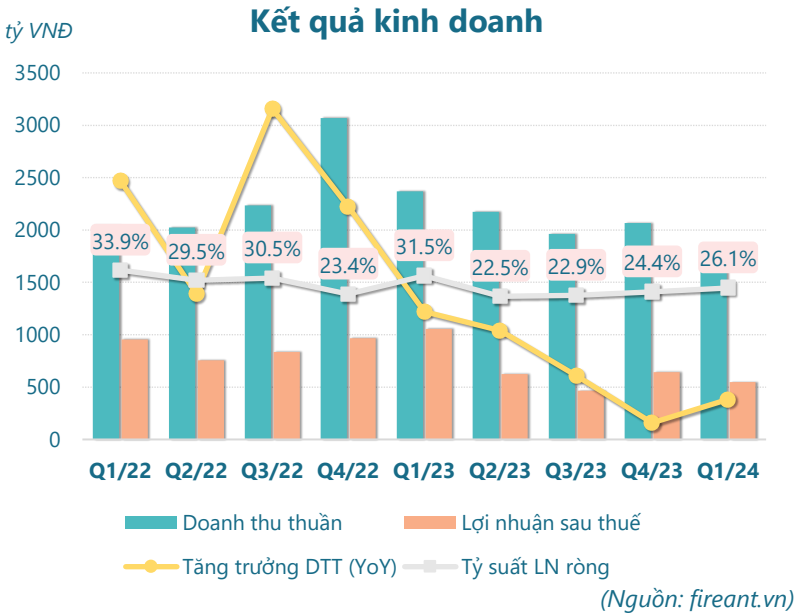
YoY: ▼728| -20.7%

ROE
2023

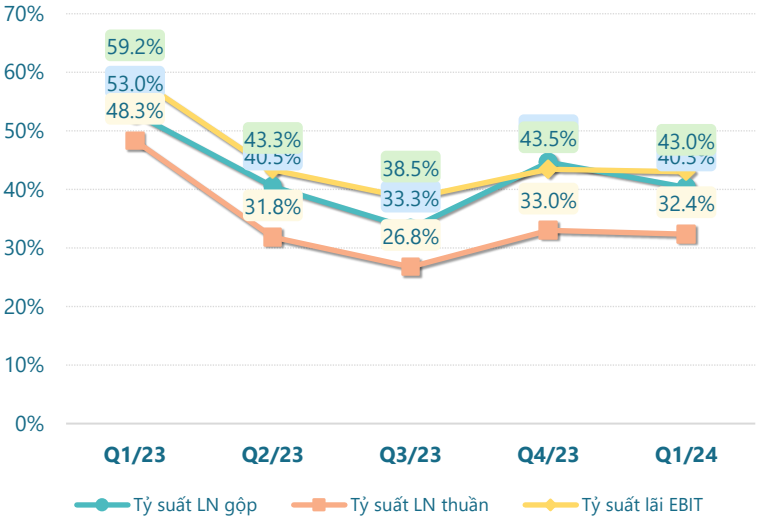
10.9%

+/- YoY: ▼ 4.2%



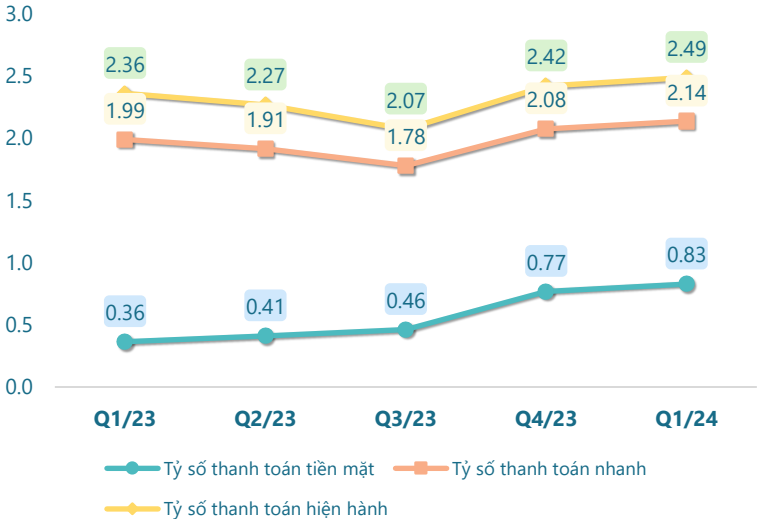


Tỷ suất lợi nhuận



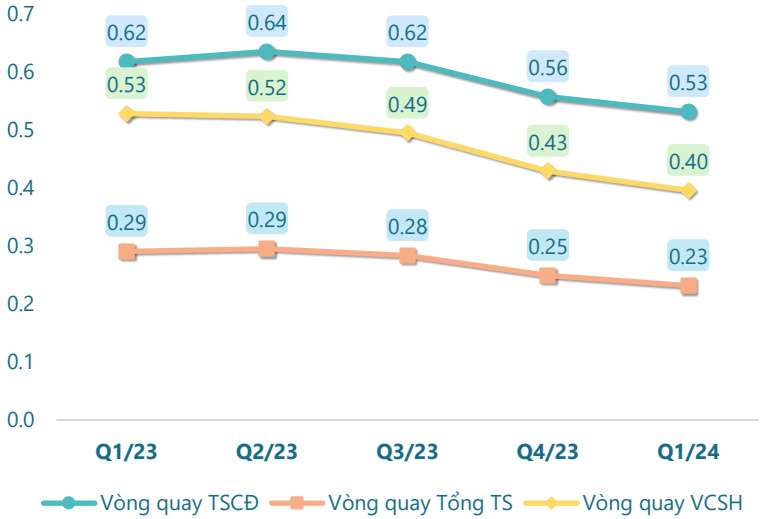
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



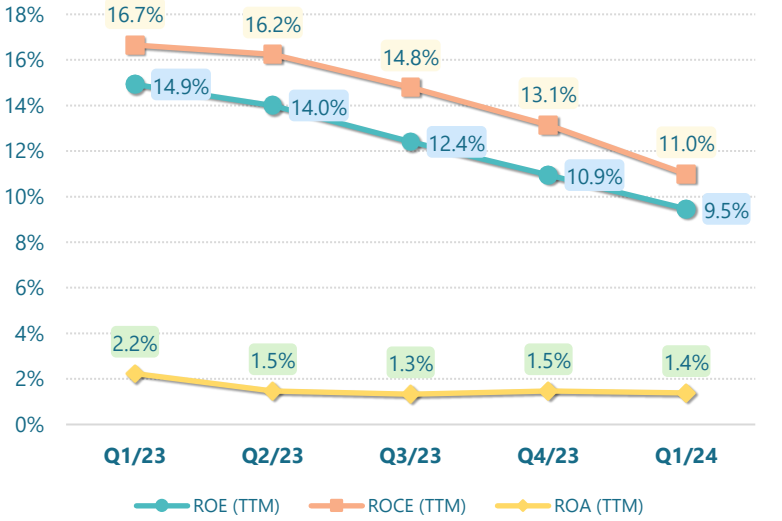
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



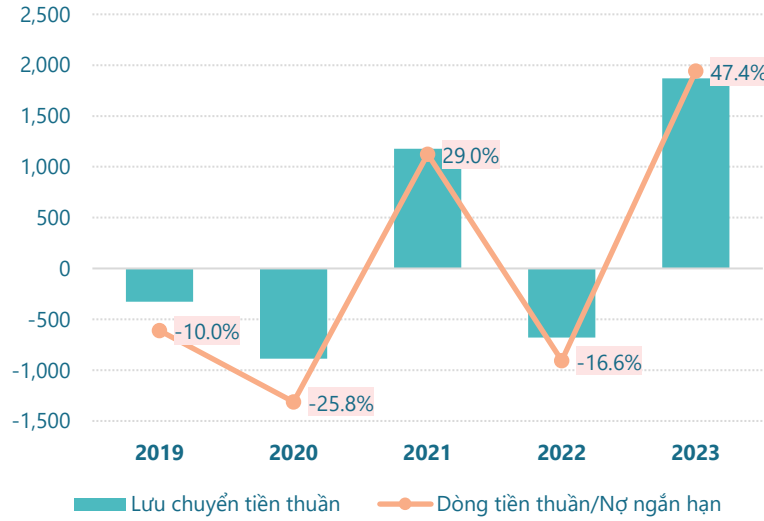
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



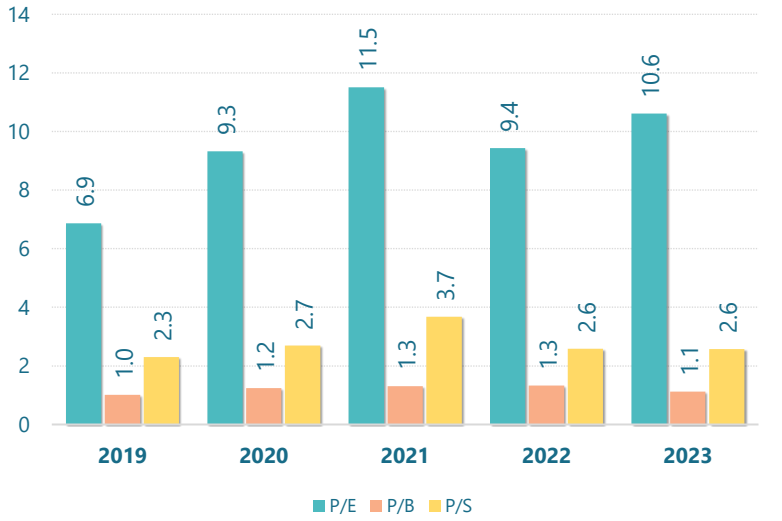
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)